

# BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG LÃNH ĐẠO VÀ XÂY DỰNG ĐẢNG QUA 35 NĂM ĐỔI MỚI

★ TS NGUYỄN VĂN QUYẾT

★ TS NGUYỄN THỊ HOA

*Viện Chủ nghĩa xã hội khoa học,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

● **Tóm tắt:** *Tại phiên khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (26-1-2021), Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, trong đó nêu bật 5 bài học kinh nghiệm quý báu sau 35 năm đổi mới, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII. Bài viết tập trung phân tích làm rõ nội dung chủ yếu những bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng trong thời kỳ đổi mới.*

● **Từ khóa:** *Bài học kinh nghiệm, Đại hội XIII, đổi mới.*

## 1. Bài học về vai trò lãnh đạo của Đảng và công tác xây dựng Đảng

Đây là bài học quan trọng, xuyên suốt trong thời kỳ đổi mới. Tuy nhiên, nhận thức về vị trí, nội dung của bài học kinh nghiệm này trong tổng thể các bài học kinh nghiệm giữa các kỳ Đại hội có sự khác nhau.

Tại Đại hội VI, bài học về công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí thứ tư trong tổng thể bốn bài học kinh nghiệm. Nội dung chủ yếu nhấn mạnh đến yêu cầu xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ của Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội. Báo cáo chính trị nêu rõ, để bảo đảm cho Đảng làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang, vấn đề cấp bách là tăng cường sức chiến đấu, nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện của Đảng. Phải giữ vững nguyên

tắc tập trung dân chủ, không ngừng nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng, thường xuyên tự phê bình và phê bình trong Đảng và trước quần chúng.

Đến Đại hội VII, bài học về sự lãnh đạo, công tác xây dựng Đảng được tổng kết sâu sắc hơn khi cho rằng: “Nhân tố quyết định đem lại những thành tựu đổi mới là sự lãnh đạo kiên định, vững vàng của Đảng, tinh thần cách mạng và sự nỗ lực phấn đấu của toàn dân”<sup>(1)</sup>.

Tổng kết 10 năm đổi mới, Đại hội VIII, bài học về công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí thứ sáu trong sáu bài học kinh nghiệm, với nội dung: “Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt”<sup>(2)</sup>. Đảng ta là đảng cầm quyền nên: “những thắng lợi và thành tựu, những thất bại và tổn thất của cách mạng

đều gắn liền với trách nhiệm của Đảng<sup>(3)</sup>. Điểm nhấn của bài học này là coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ “then chốt” - đây là tư tưởng xuyên suốt trong các nhiệm kỳ sau này.

Đến Đại hội IX, tổng kết 15 năm đổi mới, bài học kinh nghiệm về vai trò lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí thứ tư trong bốn bài học kinh nghiệm, với nội dung: “đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới<sup>(4)</sup>. Tại Đại hội, Đảng ta tiếp tục khẳng định phải thường xuyên tiến hành công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng nhằm tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng.

Tổng kết 20 năm đổi mới, tại Đại hội X, bài học kinh nghiệm về vai trò lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí thứ năm trong tổng số năm bài học kinh nghiệm, với nội dung: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân<sup>(5)</sup>. Điểm mới ở bài học kinh nghiệm lần này là đặt công tác xây dựng Đảng trong mối quan hệ với đổi mới hệ thống chính trị, hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

Tại Đại hội XI, tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001-2010), 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, bài học về sự lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí thứ năm trong tổng thể năm bài học kinh nghiệm, với nội dung: “*sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam*<sup>(6)</sup>.”

Đại hội XI cũng khẳng định bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết là: “Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phải rất nhạy bén, kiên quyết, sáng tạo, bám sát

thực tiễn đất nước, kịp thời đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình mới; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận cao, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội<sup>(7)</sup>.”

Tổng kết 30 năm đổi mới, tại Đại hội XII, bài học về công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí thứ năm trong tổng thể năm bài học kinh nghiệm, với nội dung: “phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân<sup>(8)</sup>.” Bài học kinh nghiệm lần này nhấn mạnh sự chủ động trong “tự đổi mới, tự chỉnh đốn”, gắn công tác xây dựng Đảng với công tác cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đổi mới, chỉnh đốn Đảng đặt trong tổng thể của đổi mới hệ thống chính trị.

Tại Đại hội XIII, bài học kinh nghiệm về vai trò lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng được đặt lên **vị trí hàng đầu** trong năm bài học kinh nghiệm, nội dung đầy đủ, toàn diện hơn: “công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải được triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, thường xuyên, hiệu quả cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; thường xuyên củng cố, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm các nguyên tắc xây dựng Đảng, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Xây dựng Nhà nước và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; hoàn thiện cơ chế kiểm soát chặt chẽ quyền lực; kiên quyết,



*Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Trưởng Tiểu ban Văn kiện trình bày Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về các Văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng \_ Ảnh: TL*

kiên trì đấu tranh phòng, chống suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Công tác cán bộ phải thực sự là “then chốt của then chốt”, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược và người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”<sup>(9)</sup>.

Bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng được đặt ở vị trí đầu tiên trong các bài học kinh nghiệm không phải là sự ngẫu nhiên, mà là sự kiểm nghiệm sâu sắc từ thực tiễn, xuất phát

từ các lý do cụ thể như sau: (1) Thực tế 35 năm đổi mới cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng nói chung, công cuộc đổi mới nói riêng, do vậy bài học kinh nghiệm này cần được đặt ở vị trí đầu tiên trong các bài học kinh nghiệm; (2) Đây là văn kiện của Đảng nên bài học kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng Đảng phải được đặt ở vị trí quan trọng nhất; (3) Tất cả các bài học kinh nghiệm còn lại đều bị chi phối, tác động của bài học kinh nghiệm này.

Nội dung bài học kinh nghiệm này cũng phong phú, toàn diện hơn: nhấn mạnh xây dựng Đảng trên các phương diện chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; xây dựng Đảng gắn với

hệ thống chính trị, hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực, tăng cường đoàn kết trong Đảng và hệ thống chính trị, đặc biệt quan tâm đến công tác cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Báo cáo chính trị Đại hội XIII đúc rút một bài học kinh nghiệm quan trọng về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng: “trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện, phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, năng động, sáng tạo, tích cực; có bước đi phù hợp, phát huy mọi nguồn lực, động lực và tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, vướng mắc; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu gắn liền với phát huy sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị; phát huy *dân chủ* đi đôi với *giữ vững kỷ cương*; coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận; thực hiện tốt sự phối hợp trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế; tạo đột phá để phát triển”<sup>(10)</sup>.

Đây là bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc qua 35 năm đổi mới, nhất là những năm gần đây. Đảng lãnh đạo bằng chủ trương, đường lối, bằng việc lãnh đạo thể chế hóa các chủ trương đường lối, do vậy, Đảng vừa phải có quyết tâm chính trị cao, đồng thời phải hành động quyết liệt, sáng tạo nhằm kịp thời, chủ động tháo gỡ các điểm nghẽn cho sự phát triển. Thực tế những năm gần đây nảy sinh những vấn đề rất mới, chưa có tiền lệ, không chỉ trong phạm vi quốc gia, dân tộc mà cả đối với nhân loại. Do đó, sự lãnh đạo của Đảng phải bảo đảm sự quyết liệt, sáng tạo, phát huy dân chủ gắn với kỷ cương, chỉ như vậy sự nghiệp đổi mới mới thành công.

## **2. Bài học “lấy dân là gốc”, đổi mới dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân**

Đây là bài học xuyên suốt trong thời kỳ đổi

mới, là sự tiếp nối truyền thống của lịch sử dân tộc ta. Tuy nhiên, từ thực tiễn công cuộc đổi mới, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về nội dung, ý nghĩa của bài học này. Sự nghiệp đổi mới bắt đầu từ những sáng kiến của quần chúng nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với mong muốn, lợi ích của nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ: “Đường lối ấy hình thành trên cơ sở phát huy tinh thần độc lập, tự chủ, tổng kết những kinh nghiệm sáng tạo của nhân dân, của các cấp, các ngành, hợp quy luật, thuận lòng người, nên nhanh chóng đi vào cuộc sống”<sup>(11)</sup>.

Bước vào thời kỳ đổi mới, Văn kiện Đại hội VI đã thể hiện bài học đầu tiên: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>(12)</sup>. Đại hội VII, trước sự khủng hoảng, từng bước tan vỡ của hệ thống CNXH hiện thực thế giới, không phải không có một số cán bộ, đảng viên ngả nghiêng, dao động. Bài học kinh nghiệm mà Đảng ta rút ra là: “chúng ta khẳng định tiếp tục phát huy ngày càng sâu rộng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhưng để phát huy dân chủ đúng hướng và đạt kết quả thì quá trình đó phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc phù hợp với tình hình chính trị, xã hội nói chung”<sup>(13)</sup>.

Đại hội VIII, IX, X, bài học về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân tiếp tục được Đảng ta khẳng định: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, vì nhân dân và do nhân dân. Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay”<sup>(14)</sup>.

Đến Đại hội XI, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định bài học kinh nghiệm: “*sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân*. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân”<sup>(15)</sup>. Văn kiện Đại hội XII tiếp tục khẳng định bài học “*lấy dân làm gốc*” nhưng làm rõ hơn: “*đối mới phải luôn quán triệt quan điểm “lấy dân làm gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*”<sup>(16)</sup>.

Trong báo cáo chính trị trình Đại hội XIII, bài học “*lấy dân làm gốc*” được trình bày một cách sâu sắc, toàn diện và có nhiều điểm mới: “*trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thất chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”<sup>(17)</sup>.

Điểm mới ở đây là khẳng định “*nhân dân là trung tâm*”, “*lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu*” của Đảng và cả hệ thống chính trị. Kinh nghiệm thực tiễn chính trị

Việt Nam và thế giới cho thấy, bất cứ một thể chế chính trị nào chỉ có thể tồn tại bền vững khi được sự ủng hộ, đồng tình của nhân dân. Muốn được nhân dân ủng hộ, nhất thiết đảng chính trị đó phải vì lợi ích của nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tồn tại không có mục đích tự thân, mà vì ấm no, hạnh phúc của nhân dân. Mục tiêu ấy phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

### 3. Bài học tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, lấy chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử làm phương pháp hoạt động. Tuy nhiên, không phải không có lúc Đảng rơi vào bệnh chủ quan duy ý chí, vì lẽ đó dẫn đến khủng hoảng kinh tế - xã hội trong thập kỷ 80 thế kỷ XX. Từ sự khủng hoảng đó, một trong những bài học kinh nghiệm quan trọng được rút ra trong suốt thời kỳ đổi mới là Đảng phải xuất phát từ hiện thực khách quan, tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan. Thực tế xây dựng chủ nghĩa xã hội trong những năm qua cho thấy, do xuất phát từ hiện thực khách quan, hành động theo các quy luật khách quan, Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được những thắng lợi vĩ đại.

Từ những hạn chế, yếu kém trong giai đoạn đầu lãnh đạo nhân dân cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội (1976-1986), Đại hội VI đã rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc: “*Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan*”<sup>(18)</sup>. Tư tưởng này được quán triệt trong bài học kinh nghiệm các Đại hội VII, VIII, IX, X, XI, XII: “*phải giữ vững tư duy độc lập, sáng tạo trong việc đề ra đường lối đổi mới phù hợp với đặc điểm tình hình của nước ta*”<sup>(19)</sup>; “*coi trọng học tập, tham khảo kinh nghiệm của thế giới, nhưng không lúc nào được giáo điều, sao*

chép máy móc cách làm của nước ngoài"<sup>(20)</sup>; đổi mới phải "bám sát thực tiễn của đất nước"<sup>(21)</sup>, "xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển"<sup>(22)</sup> ...

Việc Đảng ta lãnh đạo chuyển từ thể chế kinh tế kế hoạch sang kinh tế thị trường định hướng XHCN, chuyển từ chế độ đơn sở hữu sang đa sở hữu, chuyển từ hệ thống chuyên chính vô sản sang hệ thống chính trị XHCN, thực hiện đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế... chính là tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan. Và nhờ vậy, đất nước đã có những sự thay đổi vượt bậc trên nhiều mặt. Bài học này không chỉ có tác dụng hiện nay, mà còn có tác dụng chỉ đạo trong suốt quá trình cách mạng. Bởi thực tiễn luôn vận động, điều đó đòi hỏi nhận thức của con người, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phải thay đổi để đáp ứng yêu cầu của thực tế.

Mặc dù trong báo cáo chính trị Đại hội XIII, bài học kinh nghiệm về tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan không được viết riêng thành một bài học độc lập. Tuy nhiên, trong toàn bộ nội dung các bài học kinh nghiệm đều ẩn chứa tính khách quan, ví như: "mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống", "coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế"<sup>(23)</sup> ...

#### **4. Bài học về giữ vững các nguyên tắc trong quá trình đổi mới**

Đổi mới là sự nghiệp vĩ đại, đổi mới không phải được làm một cách ngẫu nhiên, tùy tiện mà phải tuân theo các nguyên tắc nhất định. Tổng kết 35 năm đổi mới, có thể khái quát một số nguyên tắc sau:

*Một là*, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định, vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đây

được coi là nguyên tắc có tính sống còn, quyết định tính định hướng của công cuộc đổi mới. Đại hội VII tổng kết bài học: "phải giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm trong nắm bắt cái mới"<sup>(24)</sup>. Đại hội VIII, IX, X, XI tiếp tục khẳng định bài học: "Điều kiện cốt yếu để công cuộc đổi mới giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa và đi đến thành công là trong quá trình đổi mới, Đảng phải kiên trì và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững vai trò lãnh đạo xã hội"<sup>(25)</sup>; "Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"<sup>(26)</sup>; "Trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh"<sup>(27)</sup>...

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, bài học này được bổ sung, phát triển phong phú hơn, không chỉ kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn: "kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam"<sup>(28)</sup>.

*Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ nhưng có bước đi, cách làm phù hợp.* Đây cũng là một trong những nguyên tắc được quán triệt xuyên suốt thời kỳ đổi mới. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam toàn diện, đồng bộ, triệt để, nhưng đây là sự nghiệp mới mẻ, trong quá trình thực hiện bị các thế lực thù địch chống phá quyết liệt, cho nên đổi mới phải được thực hiện từng bước, vững chắc: "đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có bước đi, hình thức và cách

làm phù hợp<sup>(29)</sup>; “kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị<sup>(30)</sup>. Đổi mới phải có nguyên tắc, không làm ẩu, làm bừa, không phiêu lưu, mạo hiểm nhưng cũng không bảo thủ, trì trệ. Đổi mới đồng bộ, toàn diện nhưng có bước đi, cách làm phù hợp không nôn nóng vội vàng.

Ba là, trong đổi mới phải giải quyết hài hòa các mối quan hệ lớn. Đại hội VII, bước đầu mới khái quát một mối quan hệ lớn: “phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần phải đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của nhà nước về kinh tế - xã hội<sup>(31)</sup>. Đại hội VIII đã bổ sung, phát triển thêm các mối quan hệ: “Xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái<sup>(32)</sup>. Đại hội XI: “Tích cực, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế phải gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, giữ vững truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc. Mở rộng, phát huy dân chủ phải gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; phát triển lực lượng sản xuất phải đồng thời với xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất; tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường quan hệ đối ngoại<sup>(33)</sup>.

Tại Đại hội XIII, những mối quan hệ lớn được khái quát đầy đủ hơn, bao gồm: “bảo đảm hài hòa giữa *kiên định* và *đổi mới*, *kế thừa* và *phát triển*; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị, văn hóa, xã hội; giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, con người, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ

tài nguyên, môi trường; giữa phát triển kinh tế, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế; thực sự coi trọng, phát huy hiệu quả vai trò động lực của con người, văn hóa, của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ trong phát triển đất nước<sup>(34)</sup>.

Đây có thể được coi là sự tổng kết những kinh nghiệm bước đầu sau 10 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011). Những quan hệ lớn này có thể được xem là *những vấn đề có tính quy luật* trong xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. Từ nhận thức ở tầm kinh nghiệm đến tổng kết những nhận thức mang tính quy luật là một quá trình thay đổi về chất. Chỉ trong không gian, thời gian, đủ dài và rộng mới có thể khái quát các mối quan hệ có tính quy luật.

### 5. Bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại

Cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, một mặt chịu sự tác động bối cảnh thời đại, mặt khác góp phần thúc đẩy, tạo ra các xu hướng của thời đại. Do vậy, với tư duy biện chứng, phải thấy được mối liên hệ phổ biến, sự tác động qua lại hai chiều giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Đại hội VI nêu bài học kinh nghiệm: “phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới<sup>(35)</sup>. Bài học này được các Đại hội tiếp theo kế thừa, phát triển. Đại hội VIII: “Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại<sup>(36)</sup>, Đại hội IX: “đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại<sup>(37)</sup>, Đại hội X: “Phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới<sup>(38)</sup>, Đại hội XI: “kết hợp sức mạnh dân tộc

với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế<sup>(39)</sup>, Đại hội XII: “phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”<sup>(40)</sup>.

Trước bối cảnh phức tạp, khó lường của quốc tế và khu vực, Đại hội XIII khái quát bài học kinh nghiệm: “chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, tuyệt đối không được để bị động, bất ngờ. Kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn để phát triển đất nước. Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường. Xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng; đánh giá đúng xu thế, nắm bắt đúng thời cơ. Phát huy hiệu quả sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh của thời đại. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”<sup>(41)</sup>.

Tinh thần chủ đạo là phải chủ động, tích cực, dự báo đúng tình hình, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, lợi ích quốc gia dân tộc, vận dụng đến mức cao nhất những yếu tố của bối cảnh quốc tế cho sự phát triển đất nước.

Từ sự phân tích trên cho thấy, những bài học kinh nghiệm mà *Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII* nêu ra vừa có sự kế thừa, bổ sung, phát triển bài học kinh nghiệm mà Đảng ta đã nêu ra trong các Đại hội trước. Một mặt nhấn mạnh, làm sâu sắc hơn một số bài học (sự lãnh đạo của Đảng, “lấy dân làm gốc”, đổi mới có

nguyên tắc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại); mặt khác, bổ sung, làm phong phú hơn một số bài học kinh nghiệm mới (về giải quyết các mối quan hệ lớn, về phương thức lãnh đạo của Đảng). Những bài học kinh nghiệm đó rút ra từ chính quá trình lãnh đạo và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc, là sự vận dụng phương pháp luận duy vật biện chứng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam □

(1), (13), (19), (20), (24), (25), (29), (31) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.51, 55, 53, 53, 52, 53, 54, 55.

(2), (3), (11), (14), (26), (30), (32), (36) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.74, 74, 69, 73, 70, 72, 72, 73.

(4), (37) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 82, 82.

(5), (22), (27), (38) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 72, 71, 70, 71.

(6), (7), (15), (21), (33), (39) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2011, tr. 66, 22, 65, 22, 21-22, 66.

(8), (16), (28), (40) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 70, 69, 69, 69-70.

(9), (10), (17), (23), (34), (41) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự Thật, Hà Nội, 2021, tr.26-27, 28, 27-28, 28, 28-29, 29-30.

(12), (18), (35) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 28, 29, 29.